

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày 16/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ
2. Ông Nguyễn Viết Tác

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/ TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

MA DOÃN H (tên gọi khác không); Sinh ngày 17/10/1973 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Doãn B (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); Vợ Mai Thị D; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2000, Con nhỏ sinh năm 2006); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo Ma Doãn H hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lục Đình H – Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn). Vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Mai Thị D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2024 Đội cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế, ma túy công an huyện Chợ Đồn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn tiến hành kiểm tra rừng tại Lô 10, Khoảnh 1 Tiểu khu 328, thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là khu vực rừng sản xuất, trạng thái là rừng tự nhiên, hiện trạng rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (HG1) thì phát hiện một phần diện tích rừng bị phát phá trái phép.

Ngày 11/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã Y và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường sử dụng máy garmin GPS MAP 65s để đo đạc, thống kê xác định tổng diện tích rừng bị phát phá là 9.345 m². Trên toàn bộ diện tích rừng bị phát phá đã được đốt dọn và trồng cây gỗ mỡ có chiều cao trung bình 0,50 mét. Tổng số lâm sản bị thiệt hại qua kiểm đếm tại hiện trường có 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên có khối lượng 0,175m³ (Không phải một bảy năm mét khối); tổng số cây vầu bị thiệt hại là 2.280 (Hai nghìn hai trăm tám mươi cây) có đường kính từ 05 cm-15cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh diễn biến rừng theo bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Y1 (Nay là xã Y) từ năm 2009 khu rừng bị phát phá tại thửa đất số 1328, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn K, xã Y1, (Nay là xã Y), huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và bản đồ diễn biến rừng xã Y, huyện C năm 2022 và năm 2023 ban hành theo Quyết định 499/QĐ-UBND ngày 07/03/2022; bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Chợ Đồn ban hành theo Quyết định 302/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện Chợ Đồn thì diện tích rừng bị phát phá tại Lô 10, Khoảnh 1, Tiểu Khu 328 thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (HG1).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 14/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận:

“18 gốc cây tự nhiên nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 0,175m³ (tài sản để tại rừng) có giá trị tại thời điểm tháng 12 năm 2023 là 70.000đ (Bảy mươi

ngàn đồng);

Đối với 2.280 cây vầu có đường kính từ 05 cm-15cm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không tách được có bao nhiêu cây non, cây bánh tẻ, cây già nên Hội đồng không đủ cơ sở để xác định giá trị của 2.280 cây vầu theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn;

Đối với nội dung xác định thiệt hại về môi trường của khu vực rừng bị phát phá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu nên Hội đồng không đủ cơ sở để xác định giá trị thiệt hại về môi trường theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn”.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Ma Doãn H khai nhận: Khu rừng H phát phá là rừng tự nhiên sản xuất, tại thửa đất số 1382, tờ bản đồ số 01 thuộc khu rừng Kh, thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nguồn gốc đất do gia đình H mua được của bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã Y, huyện C từ năm 2016 với giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Năm 2017 khu đất rừng trên đã được UBND huyện Chợ Đồn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo H và vợ là bà Mai Thị D. Do có nhu cầu lấy đất canh tác và thấy khu đất rừng tự nhiên sản xuất của mình có nhiều lâm sản không có giá trị về kinh tế nên đã nảy sinh ý định phát phá rừng để trồng cây gỗ mỡ, nên khoảng tháng 12 năm 2023, bị cáo H không xin phép Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không bàn bạc với ai, một mình mang theo dao, máy cưa xăng đến thửa đất trên phát, chặt khoảng 05 ngày thì phát chặt hết toàn bộ bụi cây, cây vầu và cây gỗ. Khoảng tháng 02 năm 2024, bị cáo H dùng bật lửa đốt cháy hết, dọn rừng rồi mua giống cây mỡ của ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1984, trú tại thôn, xã Y, huyện C để trồng, trong tháng 02 năm 2024, bị cáo H đã trồng xong toàn bộ diện tích rừng mà bị cáo đã phát phá.

Về vật chứng của vụ án: 2.280 (Hai nghìn, hai trăm tám mươi) cây vầu đã bị đốt dọn, mục nát nên quá trình điều tra không tiến hành thu hồi được; 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên có khối lượng 0,175m³ (Không phải một bảy năm mét khối) để tại hiện trường được giao cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C quản lý; Đối với chiếc bật lửa mà bị cáo dùng để đốt rừng sau khi hủy hoại, bị cáo đã vứt và chiếc máy cưa, loại máy cưa chạy bằng xăng mà bị cáo sử dụng để phát phá rừng, bị cáo đã bán không thu hồi được; Đối với 01 (Một) con dao dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm, chỗ rộng nhất 5,9cm, dao đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Ma Doãn H. Hiện đang được tạm giữ, bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn.

Phần dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã uỷ quyền cho ông Lục Đình H - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước đối với những tài sản đã có kết luận định giá với số tiền cụ thể, đồng thời yêu cầu bị cáo thực hiện việc trồng rừng khắc phục hậu quả. Đối với việc không xác định được giá trị của 2.280 (Hai nghìn hai trăm tám mươi) cây vầu và thiệt hại về môi trường nguyên đơn dân sự không có ý kiến, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSCĐ ngày 28/11/2024. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Doãn H về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Doãn H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Về hình phạt chính đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Doãn H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo án định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung đề nghị: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị: Buộc bị cáo Ma Doãn H bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là: 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng), được trích từ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền còn lại là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) mà bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả.

Đối với việc không xác định được giá trị của 2.280 (Hai nghìn hai trăm tám mươi) cây vầu và thiệt hại về môi trường nguyên đơn dân sự không có ý kiến, đề nghị gì nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm, chỗ rộng nhất 5,9cm, dao đã qua sử dụng do bị cáo Ma Doãn H sử dụng làm phương tiện để phá rừng trái phép. Đối với 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên có khối lượng $0,175m^3$ (Không phải một bảy năm mét khối) để tại hiện trường, giao cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quản lý.

Về án phí đề nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Doãn H theo quy định.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với đối với 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên có khối lượng $0,175m^3$ (Không phải một bảy năm mét khối) bị chặt hạ với số tiền là: 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) theo Kết luận định giá tài sản số:14/KL-HĐĐGTS ngày 14/09/2024. Đối với việc không xác định được giá trị của 2.280 cây vầu và thiệt

hại về môi trường nguyên đơn dân sự không có ý kiến, đề nghị gì. Đối với 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên có khối lượng $0,175\text{m}^3$ (Không phải một bảy năm mét khối) đề tại hiện trường, đề nghị giao cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn quản lý.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị D vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà D không có đề nghị gì và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ông S không có đề nghị gì và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự với số tiền là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng), trừ vào số tiền 2.000.000đ mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, đối với số tiền còn thừa bị cáo không có đề nghị được lấy lại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng), khoảng tháng 12 năm 2023, bị cáo Ma Doãn H đã có hành vi dùng dao, máy cưa xăng phát phá trái phép 9.345m^2 (Chín nghìn ba trăm bốn mươi năm mét vuông) rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (HG1). Gây thiệt hại 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng $0,175\text{m}^3$ có giá trị 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) và 2.280 (Hai nghìn hai trăm tám mươi) cây vầu tại Lô 10, khoảnh 1, tiểu khu 328 khu vực rừng Kh, thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả đo đạc diện tích do bị cáo bị hủy hoại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết mình chưa được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên để trồng rừng mới nhưng bị cáo vẫn cố ý phát phá rừng tự nhiên để trồng rừng mới. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hành vi phát phá trái phép rừng với diện tích là 9.345m^2

(Chín nghìn ba trăm bốn mươi năm mét vuông) của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 53/CT – VKSCĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, xâm hại đến sự bền vững và ổn định môi trường, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tại địa phương - phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :

- Về nhân thân: Bị cáo Ma Doãn H không có tiền án, tiền sự. Nên được coi là có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52/BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; Sau khi phát phá, bị cáo đã trồng lại cây Mỡ trên toàn bộ diện tích rừng mà bị cáo đã thuê người phát phá trái phép và bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn với mục đích để bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng 02 (Hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”; Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Ma Doãn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến thắng hạng hai và Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo là lao động tự do nên thu nhập không ổn định, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích phát rừng là để phát triển kinh tế của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số lâm sản bị hủy hoại với tổng số tiền là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra bị cáo bị cáo đã nộp số

tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn theo biên lai thu tiền số: 002130 ngày 17/9/2024 để bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử xác định việc tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần chấp nhận; Đối với số tiền còn lại là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) bị cáo không yêu cầu được trả lại, do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) con dao dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm, chỗ rộng nhất 5,9cm, dao đã qua sử dụng - xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên có khối lượng 0,175m³ (Không phải một bảy năm mét khối) để lại hiện trường cần giao cho huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

[6] Đối với bà Mai Thị D (Vợ của bị cáo) là người được giao cùng bị cáo H quản lý diện tích rừng mà bị cáo phát phá theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 001234 do UBND huyện Chợ Đồn cấp ngày 09/11/2017. Quá trình điều tra xác định bà D không biết việc bị cáo H phát phá diện tích rừng trên, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với ông Nguyễn Văn S là người bán cây Mỡ giống cho bị cáo H, quá trình điều tra xác định ông S không liên quan đến việc phát phá rừng của bị cáo H nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin được miễn án phí. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí vụ án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Ma Doãn H phạm tội " Hủy hoại rừng".

[2]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Doãn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ma Doãn H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ma Doãn H theo khoản 4 Điều 243/BLHS.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ma Doãn H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) được trích từ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn theo biên lai thu tiền số: 002134 ngày 25/10/2024; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền còn lại là 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm, chỗ rộng nhất 5,9cm, dao đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

Giao cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo thẩm quyền 18 (Mười tám) gốc cây gỗ tự nhiên có khối lượng 0,175m³ (Không phải một bảy năm mét khối) để tại hiện trường.

[5]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

[6]. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Ngọc Anh**

